

Số: 253/2022/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Kim M, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn R, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Kim M với anh Lê Văn R.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Chị Phạm Kim M với anh Lê Văn R thuận tình ly hôn.

- Con chung: Chị Phạm Kim M với anh Lê Văn R trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, tài sản chung: Chị Phạm Kim M với anh Lê Văn R thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án Phí: Chị Phạm Thị Kim M với anh Lê Văn R thống nhất thỏa thuận là chị M chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Phạm Kim M đã nộp theo biên lai thu số 0014209, ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu

Thành, tỉnh Trà Vinh. Chị M được nhận lại 150.000 đồng tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Trang